

Số: 586 /HVN-KHCN
V/v Đăng ký phương án nghiên cứu khoa học
thực hiện năm 2020

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2020

Kính gửi: Trưởng các đơn vị trực thuộc Học viện

Thực hiện Kết luận số 352/TB-KL-HVN ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Giám đốc Học viện về việc xây dựng các phương án định mức nghiên cứu khoa học của giảng viên năm 2020 trong điều kiện diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, Học viện xây dựng 5 phương án, cụ thể như sau:

1. Phương án 1: Định mức hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên không tham gia các nhóm nghiên cứu;
2. Phương án 2: Định mức hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên tham gia nhóm nghiên cứu mạnh;
3. Phương án 3: Định mức hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên tham gia nhóm nghiên cứu xuất sắc;
4. Phương án 4: Định mức hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên tham gia nhóm nghiên cứu tinh hoa;
5. Phương án 5: Định mức hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên chỉ thực hiện tiêu chí Bài báo khoa học hoặc Đề tài nghiên cứu khoa học;

Định mức năm 2020 được quy định cụ thể tại Phụ lục 1. Mỗi phương án có tiêu chí, định mức và điều kiện cụ thể theo nguyên tắc đã miễn giảm so với định mức chuẩn: Giảm 100% định mức đối với các tiêu chí: Hội thảo (Tiêu chí 2), Bài tham luận hội thảo (Tiêu chí 5), Hội đồng tư vấn (Tiêu chí 11) và Mời chuyên gia trình bày semina (Tiêu chí 12); Giảm 50% định mức NCKH cho các tiêu chí còn lại.

Đề nghị Trưởng các đơn vị thông báo cho toàn thể giảng viên của đơn vị nghiên cứu các tiêu chí, định mức và điều kiện cụ thể của mỗi phương án và đăng ký 1 trong 5 phương án phù hợp nhất với sở trường của mình để phát huy năng lực và đóng góp tốt nhất cho sự phát triển của Học viện. Trường hợp giảng viên không đăng ký sẽ được hiểu chọn phương án 1. Danh sách lựa chọn phương án của các giảng viên (theo mẫu tại Phụ lục 5a, 5b) đề nghị đơn vị gửi về Ban Khoa học và Công nghệ trước ngày 10 tháng 5 năm 2020 để tổng hợp, báo cáo Ban Giám đốc phê duyệt, thực hiện.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- GD Nguyễn Thị Lan (để báo cáo)
- Lưu VT, KHCN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(đã ký)

Phạm Bảo Dương

PHỤ LỤC 1. ĐỊNH MỨC HOẠT ĐỘNG KH&CN CỦA GIẢNG VIÊN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Công văn số 586 /HVN-KHCN ngày 24 /4/2020)

1. PHƯƠNG ÁN 1. ĐỊNH MỨC CỦA GIẢNG VIÊN

Phương án này dành cho giảng viên không tham gia các nhóm nghiên cứu và thực hiện đầy đủ 12 tiêu chí theo quy định. Giảng viên thực hiện đủ các tiêu chí và vượt giờ sẽ được thanh toán vượt giờ NCKH theo quy định.

Bảng 1. Định mức của giảng viên năm 2020 (đã miễn giảm)

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Định mức theo chức danh cá nhân			
			GS/PGS	TS	ThS	KS/CN
1	Seminar (có thể online)					
	- Trình bày Seminar	Lần/năm	1	0,5	0,5	0,5
	- Tham dự Seminar	Lần/năm	1,5	1,5	3	3
2	Hội thảo					
	Bài tham luận trình bày tại hội thảo	Lần/năm	-	-	-	-
	Tham gia hội thảo	Lần/năm	-	-	-	-
3	Bài báo quốc tế (*)					
	Bài báo quốc tế danh mục ISI/Scopus	Bài/năm	0,3	0,25	0,05	
	Bài báo tiếng Anh (Tạp chí Học viện)	Bài/năm	0,25		0,25	
4	Bài báo tiếng Việt (Tạp chí Học viện) (*)	Bài/năm		0,25	0,5	0,5
5	Bài tham luận hội thảo có phản biện	Bài/năm	-	-	-	-
6	Bài tổng quan về lĩnh vực nghiên cứu	Bài/năm	0,5	0,25	0,15	
7	Các hoạt động tư vấn/Hướng dẫn kỹ thuật/ Bản tin KHCN đăng trên website Học viện	Sản phẩm/năm		0,5	1	0,5
8	Quy trình kỹ thuật/ Tiến bộ kỹ thuật/ Tiêu chuẩn kỹ thuật được công nhận cấp cơ sở; Hoặc góp ý văn bản quy phạm pháp luật; Hoặc thông tin kết quả nghiên cứu đăng trên website/ tập san Học viện.	Sản phẩm/năm	0,5			
9	Đề xuất nhiệm vụ NCKH					
	- Đề xuất cấp Bộ và tương đương	Đề xuất/năm	1,5	1	0,5	
	- Đề xuất cấp Học viện trọng điểm					0,5
10	Nhiệm vụ KHCN được phê duyệt					
	- Đề tài cấp Bộ và tương đương (chủ trì)	Đề tài/năm	0,2	0,2		
	- Hướng dẫn nhóm sinh viên NCKH				0,5	0,5
11	Tham dự Hội đồng tư vấn khoa học/ tư vấn định hướng nghiên cứu, xây dựng các thuyết minh đề tài/dự án	Lần/năm	-	-	-	-
12	Tham dự Seminar/chuyên đề do chuyên gia (quốc tế, trong nước, cơ quan quản lý, doanh nghiệp...) trình bày	Lần/năm	-	-	-	-
13	Xây dựng và triển khai các đề án của Học viện (hợp tác với địa phương, doanh nghiệp, HTQT, quản lý trong Học viện...)		Giám đốc Học viện đặt hàng cá nhân			

Ghi chú: (*) Định mức về bài báo khoa học trong quy định là bài báo full.

2. PHƯƠNG ÁN 2. ĐỊNH MỨC CỦA GIẢNG VIÊN THAM GIA NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Phương án này dành cho giảng viên tham gia nhóm NCM và thực hiện đầy đủ 12 tiêu chí theo quy định (hệ số bằng 0,8 so với định mức giảng viên quy định tại phương án 1). Nhóm thực hiện đủ tiêu chí và vượt giờ sẽ được thanh toán tiền vượt giờ NCKH theo quy định.

Nhóm NCM được hỗ trợ kinh phí: Quản lý chung: 50-70 triệu/năm (chỉ hỗ trợ với các nhóm có 10 người trở lên); Hỗ trợ đề tài NCKH: 100 - 120 triệu/năm.

Riêng năm 2020: Hỗ trợ từ 100 - 120 triệu cho Quản lý chung và Hỗ trợ đề tài NCKH (trong đó, Kinh phí cho Quản lý chung là 50 - 70 triệu).

Bảng 2. Định mức của nhóm NCM năm 2020 (đã miễn giảm)

TC	Tiêu chí	Đơn vị tính	Định mức nhóm	Định mức theo chức danh cá nhân			
				GS/PGS	TS	ThS	KS/CN
1	Seminar (có thể online)						
	- Trình bày Seminar	Seminar/năm		0,8	0,4	0,4	0,4
	- Tham dự Seminar			Tối thiểu 70% semina do nhóm trình bày			
2	Hội thảo						
	Tổ chức Hội thảo		-				
	Bài tham luận trình bày tại hội thảo			-	-	-	
3	Bài báo quốc tế (*)						
	Bài báo quốc tế danh mục ISI/Scopus	Bài/năm		0,24	0,2	0,04	
	Bài báo tiếng Anh (Tạp chí Học viện)			0,2		0,2	
4	Bài báo tiếng Việt (Tạp chí Học viện) (*)	Bài/năm			0,2	0,4	0,4
5	Bài tham luận hội thảo có phản biện	Bài/năm		-	-	-	-
6	Bài tổng quan về lĩnh vực nghiên cứu						
	- Nhóm dưới 10 người	Bài/năm/nhóm	1,5				
	- Nhóm 10 - 20 người		2				
	- Nhóm trên 20 người		3				
7	Các hoạt động tư vấn/Hướng dẫn kỹ thuật/Bản tin KHCN đăng trên website Học viện	Sản phẩm/năm			0,4	0,8	0,4
8	Quy trình kỹ thuật/ Tiến bộ kỹ thuật/ Tiêu chuẩn kỹ thuật được công nhận cấp cơ sở; Hoặc góp ý văn bản quy phạm pháp luật; Hoặc thông tin kết quả NC đăng trên website/tạp san Học viện.	Sản phẩm/năm		0,4			
9	Đề xuất nhiệm vụ NCKH						
	- Đề xuất cấp Bộ và tương đương	Đề xuất/năm		1,2	0,8	0,4	
	- Đề xuất cấp Học viện trọng điểm						0,4
10	Nhiệm vụ KHCN được phê duyệt						
	- Đề tài cấp Bộ và tương đương (chủ trì)	Nhiệm vụ/năm		0,2	0,2		
	- Hướng dẫn nhóm sinh viên NCKH					0,4	0,4
11	Tổ chức Hội đồng tư vấn khoa học/ tư vấn định hướng nghiên cứu, xây dựng các thuyết minh đề tài/dự án	Hội đồng/năm/nhóm		-	-	-	-
12	Mời chuyên gia trình bày Seminar/ Chuyên đề (chuyên gia quốc tế, trong nước, cơ quan quản lý, doanh nghiệp...)	Seminar/năm/nhóm		-	-	-	-
13	Xây dựng và triển khai các đề án của Học viện (hợp tác với địa phương, doanh nghiệp, HTQT, quản lý trong Học viện...)	Giám đốc Học viện đặt hàng cho nhóm hoặc thành viên của nhóm					

Ghi chú: (*) Định mức về bài báo khoa học trong quy định là bài báo full.

3. PHƯƠNG ÁN 3. ĐỊNH MỨC CỦA GIẢNG VIÊN THAM GIA NHÓM NGHIÊN CỨU XUẤT SẮC

Quy định chung: Nhóm nghiên cứu xuất sắc là tập thể các nhà khoa học trong và ngoài Học viện hợp tác nghiên cứu tập trung vào: (1) Công bố bài báo khoa học thuộc danh mục ISI/Scopus và (2) Đấu thầu đề tài cấp Bộ và tương đương trở lên. Trong đó:

+ **Trưởng nhóm là cán bộ cơ hữu của Học viện hoặc chuyên gia ngoài Học viện ký hợp đồng lao động/làm việc tại Học viện.** Trưởng nhóm hưởng mức lương 20 triệu/tháng, thực hiện 50% định mức giảng dạy. Thành viên tham gia chỉ thực hiện 2 tiêu chí: Tiêu chí 3 (Bài báo ISI/Scopus) và Tiêu chí 10 (Nhiệm vụ KH-CN được phê duyệt).

+ Hỗ trợ kinh phí: Trưởng nhóm (150 triệu đồng/năm) và các thành viên trong nhóm (30 triệu với nhóm dưới 10 người; 50 triệu với nhóm từ 10-19 người; 70 triệu với nhóm từ 20 người trở lên).

+ Sản phẩm của Trưởng nhóm trong một năm bao gồm 4 bài báo khoa học (trưởng nhóm hoặc thành viên trong nhóm là tác giả chính) thuộc danh mục ISI/Scopus (*trong đó 3 bài ISI*) và đấu thầu thành công 2 đề tài cấp Bộ và tương đương. Ngoài ra, các thành viên trong nhóm hoàn thành 2 tiêu chí (Tiêu chí 3 và Tiêu chí 10) với hệ số là 1 so với định mức giảng viên quy định tại phương án 1. Các thành viên trong nhóm cùng với trưởng nhóm hoàn thành định mức theo quy định.

Riêng năm 2020: nhóm được hỗ trợ kinh phí hoạt động 120 triệu và được ưu tiên xét chọn 1 đề tài cấp Học viện. Sản phẩm của nhóm được quy định tại bảng 3.

Bảng 3. Định mức của nhóm nghiên cứu xuất sắc

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Định mức năm 2020 (<i>đã miễn giảm</i>)			
			Trưởng nhóm	Thành viên tham gia		
				GS/PGS	TS	ThS
1	Bài báo ISI/Scopus (là tác giả chính) ⁽¹⁾	Bài/năm	3 (2 bài ISI)	0,3	0,25	0,05
2	Đề tài cấp Bộ và tương đương (chủ trì)	Đề tài/năm	1	0,2	0,2	

4. PHƯƠNG ÁN 4. ĐỊNH MỨC CỦA GIẢNG VIÊN THAM GIA NHÓM NGHIÊN CỨU TINH HOA

Quy định chung: Nhóm nghiên cứu tinh hoa là tập thể các nhà khoa học trong và ngoài Học viện hợp tác nghiên cứu tập trung vào: (1) Công bố bài báo khoa học thuộc danh mục ISI/Scopus và (2) Đấu thầu đề tài cấp Bộ và tương đương trở lên. Trong đó:

+ **Trưởng nhóm là cán bộ cơ hữu của Học viện hoặc chuyên gia ngoài Học viện ký hợp đồng lao động/làm việc tại Học viện.** Trưởng nhóm được hưởng mức lương 30 triệu/tháng, giảng dạy lý thuyết 30 giờ/năm. Thành viên tham gia chỉ thực hiện 2 tiêu chí: Tiêu chí 3 (Bài báo ISI/Scopus) và Tiêu chí 10 (Nhiệm vụ KH-CN được phê duyệt).

+ Hỗ trợ kinh phí: Trưởng nhóm (400 triệu đồng/năm) và các thành viên trong nhóm (50 triệu với nhóm dưới 10 người; 70 triệu với nhóm từ 10-19 người; 100 triệu với nhóm từ 20 người trở lên).

+ Sản phẩm của Trưởng nhóm trong một năm gồm 8 bài báo khoa học (trưởng nhóm hoặc thành viên trong nhóm là tác giả chính) thuộc danh mục ISI/Scopus (*trong đó: 5 bài ISI*) và đấu thầu thành công 4 đề tài cấp Bộ và tương đương. Ngoài ra, các thành viên trong nhóm hoàn thành 2 tiêu chí (Tiêu chí 3 và Tiêu chí 10) với hệ số là 0,8 so với định mức giảng viên quy định tại phương án 1). Các thành viên trong nhóm cùng với trưởng nhóm hoàn thành định mức theo quy định.

¹ Sản phẩm bài báo khoa học trong định mức của nhóm Nghiên cứu xuất sắc và nhóm Nghiên cứu tinh hoa: Là tác giả chính được tính 1 bài; Là tác giả tham gia của 2 bài báo tính bằng 1 bài báo là tác giả chính. Tác giả chính của bài báo khoa học/Chủ trì đề tài cấp Bộ và tương đương là trưởng nhóm hoặc thành viên trong nhóm.

Riêng năm 2020: nhóm được hỗ trợ kinh phí hoạt động 220 triệu và được ưu tiên xét chọn 1 đề tài trọng điểm cấp Học viện. Sản phẩm của nhóm được quy định tại bảng 4.

Bảng 4. Định mức của nhóm nghiên cứu tinh hoa

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Định mức năm 2020 (đã miễn giảm)			
			Trưởng nhóm	Thành viên tham gia		
				GS/PGS	TS	ThS
1	Bài báo ISI/Scopus (là tác giả chính) ⁽²⁾	Bài/năm	5 (3 bài ISI)	0,24	0,2	0,04
2	Đề tài cấp Bộ và tương đương (chủ trì)	Đề tài/năm	2	0,16	0,16	

5. PHƯƠNG ÁN 5. ĐỊNH MỨC CỦA GIẢNG VIÊN CHỈ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ BÀI BÁO KHOA HỌC HOẶC ĐỀ TÀI

Phương án 5 dành cho các giảng viên không tham gia vào các nhóm nghiên cứu, không thực hiện 12 tiêu chí theo quy định, chỉ thực hiện tiêu chí Bài báo khoa học hoặc Đề tài. Giảng viên lựa chọn phương án này sẽ không được tính vượt giờ nghiên cứu khoa học, chỉ tính thưởng bài báo quốc tế khi vượt định mức với mức thưởng bằng 60% theo quy định. Nếu thiếu định mức sẽ phải thay thế bằng giờ giảng dạy hoặc nộp bù kinh phí theo quy định.

Bảng 5. Định mức của giảng viên chỉ thực hiện tiêu chí Bài báo và Đề tài (đã miễn giảm)

Sản phẩm	ĐVT	Định mức năm 2020 (đã miễn giảm)			
		GS/PGS	TS	ThS	KS/CN
Bài báo khoa học (*)					
Bài báo ISI	Bài/năm	0,5			
Bài báo Scopus	Bài/năm		0,5		
Bài báo tiếng Anh của Học viện	Bài/năm			0,5	
Bài báo tiếng Việt	Bài/năm				0,5
Hoặc Đề tài					
Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ và tương đương	Đề tài/năm	0,5	0,5		
Chủ nhiệm đề tài/dự án doanh nghiệp (250 triệu đến dưới 1 tỷ đồng)	Đề tài/năm			0,5	
Chủ nhiệm đề tài cấp Học viện	Đề tài/năm				0,5
Hoặc là tác giả chính của 1 trong các sản phẩm:					
Giống cây trồng, vật nuôi/TBKT/Giải pháp hữu ích/Bằng sáng chế/Sản phẩm KH&CN mang thương hiệu Học viện được công nhận lưu hành	Sản phẩm/năm	0,5	0,5	0,5	0,5

Ghi chú: (*) Định mức về bài báo khoa học trong quy định là bài báo full.

² Sản phẩm bài báo khoa học trong định mức của nhóm Nghiên cứu xuất sắc và nhóm Nghiên cứu tinh hoa: Là tác giả chính được tính 1 bài; Là tác giả tham gia của 2 bài báo tính bằng 1 bài báo là tác giả chính. Tác giả chính của bài báo khoa học/Chủ trì đề tài cấp Bộ và tương đương là trưởng nhóm hoặc thành viên trong nhóm.

PHỤ LỤC 2. QUY ĐỔI GIỜ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA CÁC SẢN PHẨM

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Định mức
1	Seminar		
	- Trình bày Seminar	Giờ/bài	10
	- Trừ giờ NCKH do thiếu tham gia Seminar	Giờ/lượt người	5
2	Hội thảo		
	<i>Tổ chức và tham gia hội thảo</i>		-
	- Tổ chức hội thảo cấp Quốc tế		
	+ Hội thảo cấp Quốc tế lớn	Giờ/hội thảo	100
	+ Hội thảo cấp Quốc tế nhỏ	Giờ/hội thảo	75
	- Tổ chức hội thảo cấp Quốc gia		
	+ Hội thảo cấp Quốc gia lớn	Giờ/hội thảo	60
	+ Hội thảo cấp Quốc gia nhỏ	Giờ/hội thảo	45
	- Tổ chức hội thảo cấp Học viện	Giờ/hội thảo	20
	- Trừ giờ NCKH do thiếu tham gia hội thảo	Giờ/lượt người	10
	<i>Bài tham luận trình bày tại hội thảo</i>		
	- Trình bày tại hội thảo cấp Quốc tế	Giờ/bài	50
	- Trình bày tại hội thảo cấp Quốc gia	Giờ/bài	30
	- Trình bày tại hội thảo cấp Học viện	Giờ/bài	20
	3	Bài báo quốc tế ⁽¹⁾	
- Bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI		Giờ/bài	210
- Bài báo quốc tế thuộc danh mục Scopus		Giờ/bài	140
- Bài báo tiếng Anh (Tạp chí của Học viện)		Giờ/bài	70
- Bài báo quốc tế không thuộc danh mục ISI/Scopus		Giờ/bài	60
- Trích dẫn bài báo tiếng Anh của Học viện		Giờ/bài	1
4	Bài báo tiếng Việt ⁽¹⁾		
	- Bài báo tiếng Việt đăng trên Tạp chí của Học viện	Giờ/bài	40
	- Bài báo tiếng Việt đăng trên các tạp chí khác ⁽²⁾	Giờ/bài	20
5	Bài tham luận hội thảo đăng kỷ yếu (fulltext hoặc bài trình bày tại hội thảo, không tính giờ với các bài tóm tắt (abstract)) ⁽¹⁾		
	- Hội thảo cấp Quốc tế	Giờ/bài	25
	- Hội thảo cấp Quốc gia	Giờ/bài	15
	- Hội thảo cấp Học viện	Giờ/bài	10
6	Bài tổng quan về lĩnh vực nghiên cứu ⁽¹⁾	Giờ/bài	20
7	Các hoạt động tư vấn/Hướng dẫn kỹ thuật/Bản tin KHCN đăng trên website Học viện	Giờ/sản phẩm	5
8	Quy trình kỹ thuật/ Tiến bộ kỹ thuật/ Tiêu chuẩn kỹ thuật được công nhận cấp cơ sở; Góp ý văn bản quy phạm pháp luật; Thông tin kết quả nghiên cứu đăng trên website/tập san Học viện	Giờ/sản phẩm	10
9	Đề xuất được đưa vào danh mục tuyển chọn		
	- Cấp quốc gia	Giờ/đề xuất	20
	- Cấp Bộ và tương đương	Giờ/đề xuất	10
- Cấp Học viện trọng điểm	Giờ/đề xuất	5	
10	Nhiệm vụ KHCN được phê duyệt (tính 1 lần)		
	- Cấp quốc gia + Chủ nhiệm	Giờ/đề tài	280 90

	+ Thư ký khoa học	Giờ/đề tài	40
	+ Tham gia (tối đa 8 người)	Giờ/đề tài	150
	- Cấp Bộ và trưng dương	Giờ/đề tài	210
	+ Chủ nhiệm	Giờ/đề tài	70
	+ Thư ký khoa học	Giờ/đề tài	30
	+ Tham gia (tối đa 8 người)	Giờ/đề tài	110
	- Cấp Học viện trọng điểm	Giờ/đề tài	90
	+ Chủ nhiệm	Giờ/đề tài	40
	+ Tham gia (tối đa 5 người)	Giờ/đề tài	50
	- Cấp Học viện	Giờ/đề tài	40
	+ Chủ nhiệm	Giờ/đề tài	15
	+ Tham gia (tối đa 4 người)	Giờ/đề tài	25
	Hướng dẫn sinh viên NCKH	Giờ/nhóm	15
11	Tổ chức Hội đồng tư vấn định hướng nghiên cứu	Giờ/hội đồng	20
12	Mời chuyên gia trình bày Seminar/chuyên đề	Giờ/Semina	15
13	Các hoạt động KHCN khác		
	- Chương sách nước ngoài có ISBN ⁽¹⁾	Giờ/chương	80
	- Xây dựng đề án của Học viện (được phê duyệt)	Giờ/đề án	50-120
	- Bài đăng tin quảng bá Học viện (theo đặt hàng)	Giờ/bài	10
	- Giáo trình được xuất bản (tái bản - lần đầu) ⁽¹⁾	Giờ/giáo trình	50-100
	- Bài giảng của môn học mới ⁽¹⁾	Giờ/bài giảng	30
	- Sách chuyên khảo ⁽¹⁾	Giờ/sách	40
	- Sách tham khảo ⁽¹⁾	Giờ/sách	20
	- Hợp đồng KHCN về tài khoản của Học viện	Giờ/10 tr.đồng	1

Ghi chú:

⁽¹⁾ Các sản phẩm KHCN này được phân chia số giờ cho các thành viên tham gia như sau: Tính giờ/số lượng bài báo căn cứ theo cách tính điểm cho tác giả của công trình khoa học (Điều 8 của Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh GS/PGS).

⁽²⁾ Chỉ tính những bài báo thuộc các lĩnh vực mà Tạp chí Học viện không đề cập, hoặc các lĩnh vực có trong danh mục của Tạp chí Học viện nhưng không được công nhận điểm theo đánh giá của Hội đồng chức danh Giáo sư quốc gia.

PHỤ LỤC 3. SẢN PHẨM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TƯƠNG ĐƯƠNG

Sản phẩm chính	Sản phẩm quy đổi tương đương
1. Bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus	
01 bài báo ISI (tác giả chính là cán bộ cơ hữu của Học viện)	01 đề tài cấp Bộ và tương đương (chủ nhiệm)
	1,5 bài báo Scopus
	03 bài báo tiếng Anh đăng trên Tạp chí của HV
	01 tiến bộ kỹ thuật/giải pháp hữu ích/phát minh sáng chế của Học viện được công nhận cấp quốc gia (tác giả chính)
	01 giống cây trồng/vật nuôi được công nhận lưu hành (tác giả chính)
	Chỉ được quy đổi khi hoàn thành 50% định mức
2. Đề tài/dự án (chủ nhiệm đề tài/dự án là cán bộ cơ hữu của Học viện)	
01 đề tài cấp Bộ (chủ nhiệm là cán bộ cơ hữu của Học viện)	01 đề tài hợp tác Nghị định thư
	01 đề tài/dự án HTQT (≥ 30.000 đô-la Mỹ); 02 đề tài/dự án HTQT ($15.000 - <30.000$ \$); 03 đề tài/dự án HTQT (<15.000).
	01 đề tài NCCB Quỹ Nafosted
	01 đề tài/dự án nhánh cấp quốc gia
	01 đề tài/dự án cấp Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương
	01 đề tài/dự án doanh nghiệp (giá trị ≥ 1 tỷ đồng)
	0,75 đề tài/dự án cấp Quốc gia (thuộc chương trình KH&CN cấp Quốc gia, đề tài/dự án độc lập cấp Quốc gia).
3. Hội thảo	
01 hội thảo quốc tế lớn	1,5 Hội thảo cấp Quốc tế nhỏ
	02 Hội thảo cấp Quốc gia lớn
	03 Hội thảo cấp Quốc gia nhỏ
	04 Hội thảo cấp Học viện
4. Nguyên tắc quy đổi các sản phẩm	
<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm các tiêu chí 3 và 10 có thể thay thế cho sản phẩm các tiêu chí khác với tỷ lệ 1,5:1 (1,5 giờ của sản phẩm của tiêu chí 3, 10 đổi bằng 1 giờ của sản phẩm của các tiêu chí khác). - Sản phẩm của các tiêu chí khác không được thay thế cho sản phẩm của các tiêu chí 3,10. - Các tiêu chí còn lại (trừ tiêu chí 3, 10) có thể bù trừ cho nhau khi thiếu với tỷ lệ 2:1 (2 giờ của sản phẩm các tiêu chí vượt đổi bằng 1 giờ của sản phẩm theo các tiêu chí thiếu). - Đối với tiêu chí bài báo quốc tế ISI bắt buộc phải đạt 50% định mức theo nhóm hoặc theo cá nhân (không tham gia nhóm NCM) thì mới được quy đổi theo các nguyên tắc trên. - Các hoạt động, sản phẩm KH&CN có nội dung không phù hợp với định hướng nghiên cứu của nhóm thì được tính 90% định mức. Nếu thiếu giờ NCKH sẽ hoàn trả kinh phí 55.000 đồng/giờ hoặc bù bằng giờ giảng. 	

PHỤ LỤC 4. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

1. Semina: Các bài semina phải được đăng ký và thực hiện đúng kế hoạch, tổ chức tối đa 3 bài semina/buổi. Các minh chứng (bài trình bày, danh sách tham dự, hình ảnh, biên bản buổi semina) nộp về Ban KH&CN trong vòng 3 ngày kể từ ngày tổ chức.
2. Tổ chức Hội thảo:
 - Hội thảo cấp Học viện: <50 người tham gia và có kỷ yếu (tối thiểu 10 bài tham luận).
 - Hội thảo cấp quốc gia: >50 người tham gia và có kỷ yếu, tối thiểu 20 bài tham luận, trong đó 30% số bài viết bởi chuyên gia ngoài Học viện, 7-10 bài trình bày.
 - + HT quốc gia nhỏ: 50-70 người, tối thiểu 3 đơn vị tham gia;
 - + HT quốc gia lớn: >70 người, tối thiểu 5 đơn vị tham gia;
 - Hội thảo cấp quốc tế: >50 người tham gia và có kỷ yếu (tối thiểu 20 bài tham luận, trong đó 20% số bài viết được viết và trình bởi chuyên gia nước ngoài).
 - + HT quốc tế nhỏ: 50-70 khách, 1 quốc gia quốc tế, tối thiểu 5 khách quốc tế và từ 4 bài trình bày quốc tế tại hội thảo;
 - + HT quốc tế lớn: >70 người, 3 quốc gia quốc tế, tối thiểu 10 khách quốc tế, từ 6 bài trình bày quốc tế tại hội thảo.

Các minh chứng (Chương trình hội thảo, trang bìa kỷ yếu (bìa chính, bìa phụ ghi đầy đủ thông tin Hội thảo), danh sách tham dự, hình ảnh hội thảo) nộp về Ban KH&CN trong vòng 7 ngày kể từ thời điểm tổ chức.

3. Bài báo khoa học: Bài báo khoa học trong định mức của Giảng viên là bài báo full. Tính giờ/số lượng bài báo căn cứ theo cách tính điểm cho tác giả của công trình khoa học (Điều 8 của Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh GS/PGS). Tác giả chính là tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ của bài báo. Nếu cán bộ Học viện là tác giả chính của bài báo thì bài báo đó được tính là 1 bài (Trong trường hợp 2 cán bộ Học viện là tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ thì vẫn chỉ tính là 1 bài báo).
4. Bài tham luận được đăng trên kỷ yếu Hội thảo: Bài fulltext, bài trình bày hoặc abstract. Giờ định mức của bài tóm tắt (abstract) được tính bằng $\frac{1}{2}$ bài fulltext.
5. Bài tổng quan về lĩnh vực nghiên cứu: Tối thiểu đăng trên bản tin khoa học của Học viện, hoặc kỷ yếu khoa học của Đơn vị hoặc theo đặt hàng của Học viện.
6. Các hoạt động tư vấn/Hướng dẫn kỹ thuật/Bản tin KH&CN đăng trên website Học viện: Nội dung bài hướng dẫn kỹ thuật và các hoạt động tư vấn (tư vấn chính sách, tư vấn luật, xã hội...), Bản tin KH&CN (text, video, poster...) phải được Lãnh đạo Khoa xác nhận. Các khoa và chuyên ngành đặc thù có thể thay thế bằng các tiêu chí khác do Giám đốc Học viện quyết định.
7. Góp ý văn bản pháp luật và các bài viết đăng trên các thông tin đại chúng: Các bản góp ý luật hoặc các bài viết để đăng trên các thông tin đại chúng được Trưởng khoa hoặc Giám đốc xác nhận.
8. Quy trình, tiến bộ kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật cơ sở: Được thông qua Hội đồng khoa học. Minh chứng: Bài toàn văn (fulltext), quyết định và biên bản đánh giá cấp cơ sở.
9. Tổ chức hội đồng tư vấn khoa học/tư vấn định hướng nghiên cứu: Biên bản họp hội đồng tư vấn. Các cá nhân ngoài nhóm nghiên cứu có thể tham dự buổi tư vấn của Hội đồng do nhóm nghiên cứu tổ chức.

10. Mời chuyên gia trình bày Semina: Bài trình bày, biên bản buổi semina. Giảng viên ngoài nhóm nghiên cứu có thể tham dự buổi tư vấn của Hội đồng do nhóm nghiên cứu tổ chức.
11. Một số hoạt động NCKH của các ngành đặc thù có thể thay thế bằng các hoạt động khác do Giám đốc quyết định. Các hoạt động, sản phẩm KH&CN có nội dung không phù hợp với định hướng nghiên cứu của nhóm thì được tính 90% định mức.